TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LG** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST Ngày: 28-9-2023 V/v ly hôn giữa anh L1, chị L3	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L3 ngày 06/3/2009, trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm kinh tế từ năm

2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L3.

- *Về con chung:* Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Thu TR, sinh ngày 02/5/2010, Nguyễn D2, sinh ngày 22/7/2013 và Nguyễn Thu H9, sinh ngày 19/6/2017. Hiện các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với anh. Nay vợ chồng ly hôn anh xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L3 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh L1 trình bày hiện nay anh đang làm công nhân, công việc ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng. Anh có nhà ở ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Nguyễn Văn L1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L1 có gửi đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh chị Nguyễn Thị L3* đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng chị L3 không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng chị L3 vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L3 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị L3 chưa chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ chối khai báo, tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Văn L1 được ly hôn chị Nguyễn Thị L3.

- *Về con chung*: Giao anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Thu TR, sinh ngày 02/5/2010, Nguyễn D2, sinh ngày

22/7/2013 và Nguyễn Thu H9, sinh ngày 19/6/2017. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L3 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị L3 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn L1 kết hôn với chị Nguyễn Thị L3 ngày 06/3/2009 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lạc, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh L1 ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía anh L1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L3. Quá trình giải quyết vụ án phía chị L3 từ chối không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của anh L1. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân kể từ năm 2020 đến nay. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh L1 cư trú thì thấy vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2020 đến nay không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh L1, chị L3 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn L1 được ly hôn chị Nguyễn Thị L3.

[3] *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn L1 và chị Nguyễn Thị L3 có ba con chung là Nguyễn Thị Thu TR, sinh ngày 02/5/2010, Nguyễn D2, sinh ngày 22/7/2013 và Nguyễn Thu H9, sinh ngày 19/6/2017. Nay vợ chồng ly hôn anh L1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, phía chị L3 không có ý kiến quan điểm về việc nuôi con chung, phía anh Nguyễn Văn L1 có nhà ở, có công việc làm và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, các con chung là cháu Nguyễn Thị Thu TR, và Nguyễn D2 đều có nguyện vọng được ở cùng anh L1. Do đó cần giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc cả ba con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh L1 không yêu cầu, phía chị L3 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L3 được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh, chị có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Nguyễn Văn L1 không đề nghị, phía chị Nguyễn Thị L3 không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005546 ngày 15/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L1 được ly hôn chị Nguyễn Thị L3.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Thu TR, sinh ngày 02/5/2010, Nguyễn D2, sinh ngày 22/7/2013 và Nguyễn Thu H9, sinh ngày 19/6/2017. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L3 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005546 ngày 15/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa